TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - T HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2026/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 4 năm 2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - T HÓA

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Trung Tuyến

- Bà Đỗ Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - T Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - T Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - T Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2026, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Đinh Thị H; Sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

CCCD số: 038190004289; Cấp ngày: 04/5/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: Thôn 4, xã Xuân Tín, tỉnh T Hóa.

Địa chỉ tạm trú: Bài Xanh, phường Nếch, tỉnh Bắc Ninh

2. ***Bị đơn:*** Anh Bùi Văn T; Sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

CCCD số: 038088004553; Cấp ngày: 10/3/2017; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và QLQG về dân cư.

Nơi thường trú: Thôn 4, xã Xuân Tín, tỉnh T Hóa.

Hiện đang chấp Hnh án tại: Đội 15, phân trại 2, Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10 - Bộ Công an (Thủy Nguyên - Hải Phòng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2025 và các bản tự khai trong

quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị H và anh Bùi Văn T chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân (nay là xã Xuân Tín), tỉnh T Hóa vào ngày 21/12/2007. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo làm ăn, vi phạm pháp luật, hiện tại anh T đang phải chấp Hnh án tại trại giam Xuân Nguyên (Hải Phòng); vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm tới nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Bùi Văn Bình, sinh ngày 08/06/2009 và Bùi Đình Nhật, sinh ngày 05/6/2011. Từ khi vợ chồng ly thân thì hai con ở cùng với chị H, nên khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh T thống nhất với phần nội dung về việc đăng ký kết hôn như chị Đinh Thị H trình bày là đúng. Trong quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hiểu nhầm nhau, đến năm 2022 anh T phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản; nay chị H đề nghị ly hôn thì anh T không đồng ý và đề nghị không giải quyết ly hôn vắng mặt anh T.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh T xác nhận giữa anh và chị H có hai con chung là Bùi Văn Bình, sinh ngày 08/06/2009 và Bùi Đình Nhật, sinh ngày 05/6/2011; hiện tại hai con đang ở cùng với chị H và ông bà nội; do không đồng ý ly hôn nên anh T không có ý kiến về giải quyết con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến Hnh mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do anh T đang phải chấp Hnh án tại trại giam Xuân Nguyên (Hải Phòng) nên anh T không tham gia phiên họp và hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến Hnh hòa giải được. Vì vậy Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 8 - T Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn đang chấp Hnh án tại trại giam Xuân Nguyên (Hải Phòng), do đó đã không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án nên không thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, do đó Tòa án tiến Hnh xét xử vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Bùi Văn T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn anh Bùi Văn T có nơi cư trú tại thôn 4, xã Xuân Tín, tỉnh T Hóa. Căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 8 - T Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị H.

Bị đơn anh Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa với lý do đang phải chấp Hnh án tại trại giam Xuân Nguyên (Hải Phòng), vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:*

Nguyên đơn chị Đinh Thị H và bị đơn anh Bùi Văn T chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2007 tại UBND xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân (nay là xã Xuân Tín), tỉnh T Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, năm 2022 anh T phạm tội cướp tài sản và bị kết án 07 năm 06

tháng tù, hiện đang chấp Hnh án tại trại giam Xuân Nguyên (Hải Phòng); chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Quá trình thu thập chứng cứ tại địa phương phản ánh: Anh T và chị H trong thời gian sinh sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không biết vì không có báo cáo với chính quyền địa phương; Xác nhận hiện tại chị H đi làm ăn xa không ở địa phương, anh T đang chấp Hnh án tại trại giam Xuân Nguyên (Hải Phòng); Anh T và chị H có hai con chung là Bùi Văn Bình, sinh ngày 08/06/2009 và Bùi Đình Nhật, sinh ngày 05/6/2011.

Bị đơn anh Bùi Văn T có ý kiến không đồng ý ly hôn chị H và đề nghị không xét xử vắng mặt anh T. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, ý kiến, yêu cầu của anh T không phù hợp nên không được chấp nhận.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T là có căn cứ.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:*

Chị H và anh T công nhận có hai con chung là cháu Bùi Văn Bình, sinh ngày 08/06/2009 và Bùi Đình Nhật, sinh ngày 05/6/2011.

Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Xét thấy hiện tại hai cháu Bình và Nhật đang ở với chị H, chị H có đủ điều kiện nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo tốt về mọi mặt; Để không xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của hai cháu nên khi ly hôn giao hai cháu Bình và Nhật cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh T và chị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2

Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H.

Chị Đinh Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh T công nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Văn Bình, sinh ngày 08/06/2009 và Bùi Đình Nhật, sinh ngày 05/6/2011. Khi ly hôn giao cả hai cháu Bình và Nhật cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Nguyên đơn chị H và bị đơn anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001327 ngày 09/10/2025 tại Thi Hnh án dân sự tỉnh T Hóa, số tiền này được trừ vào số tiền án phí phải nộp, theo đó chị Đinh Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H và anh Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh T Hóa;
- TAND tỉnh T Hóa;
- UBND xã Xuân Tín;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Long

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - T HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30, ngày 08 tháng 4 năm 2026;

Tại: Tòa án nhân dân khu vực 8 - T Hóa.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Trung Tuyến; bà Đỗ Thị Phương.

Tiến Hnh nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

Nguyên đơn: - Chị Đinh Thị H; Sinh năm: 1993.

Bị đơn: - Anh Bùi Văn T; Sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Xuân ín, tỉnh T Hóa.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H.

Chị Đinh Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh T công nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Văn Bình, sinh ngày 08/06/2009 và Bùi Đình Nhật, sinh ngày 05/6/2011. Khi ly hôn giao cả hai cháu Bình và Nhật cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Nguyên đơn chị H và bị đơn anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001327 ngày 09/10/2025 tại Thi Hnh án

dân sự tỉnh T Hóa, số tiền này được trừ vào số tiền án phí phải nộp, theo đó chị Đinh Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Trung Tuyến **Đỗ Thị Phương** **Hoàng Văn Long**